TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 10/06/2019.
V/v *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Đức Kiểu

2/ Ông Nguyễn Tấn Lập

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/07/2018 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10/04/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thi Cẩm T**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Đoàn Đình H**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/03/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thi Cẩm T trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân*: Vào năm 2011 chị Nguyễn Thi Cẩm T và anh Đoàn Đình H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, chị Thi và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H,tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 10/09/2013. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu anh chị sống rất hạnh phúc cho đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra

mâu thuẫn, mà chủ yếu là do anh H sinh tật thường xuyên rượu chè, không lo làm ăn, chị T nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H vẫn tính nào tật nấy không hề sửa đổi nên dẫn đến anh chị thường xuyên cự cãi nhau, trong những lần cự cãi nhau anh H còn đánh đập chị. Do đó, chị T trở về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống và anh H, chị T cũng bắt đầu sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Đình H vì chị không còn tình cảm với anh H.

- *Về con chung*: Chị T trình bày vợ chồng chị có 01 người con chung tên Đoàn Đình K, sinh ngày 26/10/2011. Hiện nay cháu Khánh đang ở với anh H, chị T đồng ý để cháu Đoàn Đình K cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị T khai rằng chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Đoàn Đình H:* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Đoàn Đình H vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh H.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thi Cẩm T, cho chị T được ly hôn với anh Đoàn Đình H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, đồng ý giao cháu Đoàn Đình K cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thi Cẩm T thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Đoàn Đình H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2011 chị Nguyễn Thi Cẩm T và anh Đoàn Đình H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết vào ngày 10/09/2013 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn mà chủ yếu là do anh H sinh tật rượu chè, không lo làm ăn, nhiều lần anh H còn đánh đập chị T khi hai bên cự cãi nhau. Đến năm 2014 chị T trở về nhà mẹ ruột của chị sinh sống, chị và anh H cũng bắt đầu sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay đã được hơn 05 năm. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng; tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị T trình bày thì anh H nhiều lần đánh đập chị khi hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh H đã có hành vi bạo lực gia đình; đồng thời trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thi Cẩm T được ly hôn với anh Đoàn Đình H là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về quan hệ con chung:* Chị T và anh H có 01 người con chung tên Đoàn Đình K, sinh ngày 26/10/2011. Chị T đồng ý giao cháu Khánh cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc chị T đồng ý giao cháu Khánh cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp bởi vì cháu Khánh là bé trai và hiện nay cháu Khánh đang do anh H nuôi dưỡng, thiết nghĩ để cháu Khánh cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu Khánh sau này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giao con của chị T.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thi Cẩm T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị T xác nhận chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thi Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 232; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thi Cẩm T về việc xin ly hôn với anh Đoàn Đình H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thi Cẩm T ly hôn với anh Đoàn Đình H.

2/ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thi Cẩm T. Giao cháu Đoàn Đình K, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Đoàn Đình H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Không xét.

Trong thời gian anh H nuôi con, chị T có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thi Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thi Cẩm T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0006885, ngày 18/07/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị T không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thi Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đoàn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng Điệp